TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 402/2019/HS-PT
Ngày: 17 - 7 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 214/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trần Nhựt T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Nhựt T**; giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 74 đường H, Phường 13, Quận 10, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: (không); con ông Trần Nhựt T và bà Nguyễn Thị Kim A; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 19/5/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2016;

Nhân thân: Ngày 25/6/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 09 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm" nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày 25/6/2008.

Bị cáo bị bắt, tạm giam: 06/8/2018 (có mặt)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trung C, luật sư Văn phòng luật sư Q, Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 ngày 06/8/2018, tại ngã tư Nguyễn Tri Phương - An Dương Vương, thuộc khu vực Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, các chiến sỹ thuộc Đội 7 - Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Trần Nhựt T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy ở hộc chắn bùn phía trước xe máy mang biển số 59X1-583.96 do T đang điều khiển. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt giữ T và thu giữ của T một số vật chứng liên quan như sau (bl.17,37):

-02 gói nylon, bên ngoài quấn băng keo màu đen, bên trong chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 199,7263g, loại Methamphetamine;

-01 xe máy mang biển số 59X1-583.96;

-01 điện thoại đi động Oppo màu đen;

-01 điện thoại di động Vivo màu đen;

-30.000.000d.

Vào lúc 17 giờ 50 phút ngày 06/8/2018, Lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà số 74 đường H, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện và thu giữ được tại đây (bl.20-23):

-01 thùng xốp, bên trong có 10 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 190,4096g, loại Methamphetamine;

-01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,9236g, loại Ketamine;

-04 quẹt gas;

-10 bịch nylon, bên trong không chứa gì;

-01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

-04 ống thủy tinh có đầu hình cầu;

-03 đoạn ông nhựa màu trăng, vót nhọn 1 đâu;

-02 cân điện tử;

-01 muỗng nhựa màu trắng;

-01 điện thoại di động hiệu Huawei.

Khối lượng, loại ma túy thu giữ của T như đã nêu được xác định căn cứ theo Bản kết luận giám định số 1361/KLGĐ-H ngày 13/8/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bl.37-38).

Quá trình điều tra, T khai nhận như sau:

Trần Nhựt T bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 08/2018. Qua sự

giới thiệu của bạn bè ngoài xã hội, Trần Nhựt T quen biết một người tên T (không rõ lai lịch) và biết T bán ma túy. Do vậy, Trần Nhựt T đã liên hệ với T, mua ma túy của T để bán lại kiếm lời. Trần Nhựt T đã 2 lần mua ma túy của T, cụ thể như sau:

-Lần thứ 1: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 04/8/2018, Trần Nhựt T điện thoại hỏi mua của T 200g ma túy đá, 30g Ketamine. T cho biết 200g ma túy đá giá 74.000.000d, còn 30g Ketamine giá 21.000.000đ; Trần Nhựt T đồng ý mua.

Sau đó, T mang ma túy đến trước nhà số 74 đường Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi Trần Nhựt T ở) và giao ma túy cho Trần Nhựt T. Trần Nhựt T trả cho T 74.000.000d và hẹn sẽ trả số tiền còn thiếu sau khi bán được ma túy. Trần Nhựt T mang số ma túy mua của T về nơi ở của mình, phân ra thành nhiều đơn vị nhỏ và đem đến khu vực Quận 4, Quận 7, bán cho những người không rõ lai lịch.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/8/2018, có một người tên D (không rõ lai lịch) điện thoại cho Trần Nhựt T hỏi mua 200g ma túy đá. Trần Nhựt T báo giá là 87.000.000đ, D đồng ý mua. Ngay sau đó, Trần Nhựt T điện thoại liên hệ với T2 và mua 200g ma túy đá của T2 với giá 74.000.000đ. T2 mang ma túy đến chỗ ở của Trần Nhựt T và giao cho Trần Nhựt T. Trần Nhựt T chưa trả tiền cho T2 mà hẹn sau khi bán được ma túy, Trần Nhựt T sẽ trả. Trần Nhựt T cất giấu số ma túy vừa nêu cùng với số ma túy mua của T2 trước đó nhưng chưa bán hết ở số 74 đường Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/8/2018, Trần Nhựt T liên hệ với D và báo răng Trần Nhựt T sẽ giao ma túy cho D ở khu vực cầu Nguyễn Tri Phương, Quận 8; D đồng ý. Sau đó, Trần Nhựt T điều khiển xe gắn máy mang ma túy đi giao cho D. Khi đi đến khu vực ngã tư Nguyễn Tri Phương - An Dương Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thì Trần Nhựt T bị công an bắt.

Đối với T2 và D: Do Trần Nhựt T khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh truy tìm để xử lý.

Tại Bản án sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Nhựt T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm g và h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Nhựt T tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2018; phạt bổ sung, tịch thu 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) của bị cáo.

(*Số tiền vừa nêu hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/11/2018*)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/3/2019, bị cáo Trần Nhựt T làm đơn kháng cáo cho rằng mức án tù chung thân là quá nặng đề nghị xem xét lại vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nhựt T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Sau khi phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nhựt T. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo Trần Nhựt T tù chung thân là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tuy nhiên, về điều luật áp dụng thì luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là nặng cho bị cáo không phù hợp với Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001. Luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị cáo khai đã có vợ (chưa đăng ký kết hôn), đang nuôi con nhỏ và ông bà nội là người có công cách mạng, với những tình tiết nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, luật sư còn đề nghị xem xét trả lại số tiền 30.000.000 đồng bị tịch thu do số tiền này không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Nhựt T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và kết luận giám định. Đủ cơ sở để kết luận: Vì động cơ tư lợi, Trần Nhựt T mua ma túy của một người tên T không rõ lai lịch, mang về nơi ở, rồi dùng các dụng cụ như cân điện tử, ông hút, bịch nylon, muỗng… phân nhỏ và bán lại cho nhiều người khác. Cụ thể, T đã mua ma túy của T2 2 lần vào các ngày 04/8/2018 và 05/8/2018. Vào ngày 06/8/2018, T mang ma túy đi bán cho một người tên D (không rõ lai lịch) thì bị lực lượng công an bắt quả tang ở khu vực ngã tư Nguyễn Tri Phương - An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng khối lượng ma túy mà lực lượng công an đã thu giữ được của T là 390,1359g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và 22,9236g ma túy ở thể rắn loại Ketamine.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trần Nhựt T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật

hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo Trần Nhựt T. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, ma túy là chất gây nghiện, độc hại, gây nguy hại rất lớn đến xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Nhưng vì vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, khối lượng ma túy mua bán gấp nhiều lần so với mức quy định là tình tiết định khung tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đã 2 lần mua ma túy của T2 và bán cho nhiều người. Mặt khác, vào ngày 19/5/2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, trong khi án tích vừa nêu chưa được xóa thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo còn có 01 án tích về tội "Không tố giác tội phạm" nhưng đã được xóa. Tình tiết này thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Do đó cần phải cần áp dụng điểm g và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để răng đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo Trần Nhựt T tù chung thân là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã có vợ (chưa đăng ký kết hôn), đang nuôi con nhỏ và ông bà nội là người có công cách mạng nhưng bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ xem xét giảm án cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo với lý do: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là nặng cho bị cáo, cần phải áp dụng Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 để xét xử bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ luật sư nêu ra đã được cấp sơ thẩm xem xét nên không được chấp nhận. Ngoài ra, Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, trong đó có nội dung căn cứ vào khối lượng ma túy ở thể rắn mà người phạm tội mua bán để lượng hình. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội sau ngày 01/01/2018 (là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực) nên phải áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết. Đối với việc xử lý người mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có tính nghiêm khắc hơn so với quy đinh của Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo đó, người mua bán (100g Methamphetamine phải bị xử lý theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, không thể căn cứ Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 để xử lý đối với bị cáo theo như đề nghị của luật sư Nguyễn Trung C. Tại phiên tòa, luật sư còn đề nghị trả lại số tiền 30.000.000đ đã tịch thu của của bị cáo là ngoài phạm vi kháng cáo của bị

cáo nên không được chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Nhựt T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhựt T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Nhựt T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g và h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Nhựt T tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2018; phạt bổ sung, tịch thu 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) của bị cáo.

(*Số tiền vừa nêu hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/11/2018*)

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Nhựt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA TP Hồ Chí Minh;
(Để t/đ cho bị cáo)
- Lưu VP (3). HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Tuấn